

Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi và Thầy Lazarô Phiền, đặc điểm văn bản và những đóng góp vào sự phát triển của chữ-văn Quốc ngữ nửa cuối thế kỷ XIX

• **Nguyễn Thị Thanh Xuân**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi (1876) của Trương Vĩnh Ký và Thầy Lazarô Phiền (1887) của Nguyễn Trọng Quản, được xem là hai tác phẩm văn học khởi đầu cho nền văn học chữ Quốc ngữ La tinh. Khảo sát kỹ hai tác phẩm này, bài viết ghi nhận và lý giải các đặc điểm văn bản của chúng, đồng thời xác định những

đóng góp của chúng về phương diện chữ - văn Quốc ngữ và về phương diện văn hóa. Những đặc điểm và đóng góp sẽ được xem xét trên hai bình diện: chủ thể sáng tác (con người cá nhân), thời đại và không gian văn hóa (hoàn cảnh cộng đồng).

Từ khóa: Văn bản chữ Quốc ngữ, *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi*, Thầy Lazarô Phiền

Được xem là hai tác phẩm khởi đầu cho nền văn học chữ Quốc ngữ La tinh và mở đầu cho tiến trình hiện đại hóa văn học Việt Nam, *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi (1876)* của Trương Vĩnh Ký và *Thầy Lazarô Phiền (1887)* của Nguyễn Trọng Quản có một vị trí đặc biệt. Bài viết tập trung ghi nhận, lý giải các đặc điểm văn bản của hai tác phẩm, đồng thời xác định những đóng góp của chúng về phương diện chữ - văn Quốc ngữ và về phương diện văn hóa. Những đặc điểm và đóng góp sẽ được xem xét trên hai bình diện: chủ thể sáng tác (con người cá nhân), thời đại và không gian văn hóa (hoàn cảnh cộng đồng).

1. Đặc điểm văn bản của *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi* và *Thầy Lazarô Phiền*

Khảo sát hai tác phẩm, có thể ghi nhận mấy đặc điểm sau: Tính hiện đại, tính phổ thông, tính dung hợp, tính phiêu thai.

1.1. Tính hiện đại:

Tính hiện đại của hai tác phẩm thể hiện qua mấy yếu tố: (1) Tầm khái quát của nhan đề; (2) Sự tuân thủ đặc trưng của thể loại (du ký, tiểu thuyết); (3) Các thủ pháp tạo nên tính xác thực của văn bản.

Về nhan đề, cả *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi* và *Thầy Lazarô Phiền* đều thể hiện bằng một cụm từ sáng rõ, đầy đủ, chạm ngay vào đối tượng chính. Thiên du ký của Trương Vĩnh Ký xác định hành trình, không gian, thời gian: ghi bằng cột mốc âm lịch và tinh thần này sẽ xuyên suốt văn bản. Tiểu thuyết của Nguyễn Trọng Quản lấy tên nhân vật chính: Thầy Lazarô Phiền. Cái tên này đã hé lộ thành phần (thầy Lazarô), tính cách hoặc số phận (Phiền).

Trong cái khung của thể loại, là du ký, *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi* tuân thủ nguyên tắc kể lại xác thực những gì đã trải qua, những gì đã nghe, đã tìm hiểu. *Thời gian*: ghi rõ từng giờ và từng ngày. Đặc biệt, khi ghi giờ thì luôn kèm theo “thứ”: “Sớm

mai, giờ thứ 9 rưỡi nhỏ neo”. *Không gian*: ghi rõ các địa danh đã đi qua, theo trình tự của chuyến đi (trừ một vài chỗ dùng lại/ hoặc quay lại để diễn giải bổ sung¹, khoảng cách không gian dùng đơn vị dặm. *Sự kiện, câu chuyện*: được kể tỉ mỉ², xoay quanh hành động/ cái nhìn của nhân vật người kể (là Trương Vĩnh Ký). Lời kể thường không có chủ ngữ tôi (chịu ảnh hưởng truyền thống?), mãi sau mới xuất hiện “mình” và “ta”³. Văn bản diễn ra theo lời kể hoàn toàn mang tính khẩu ngữ, linh hoạt, sống động, tỉ mỉ và mang sắc thái cá nhân, địa phương. Nhà văn như đang nói, chứ không phải đang viết. Trong khi kể, chen vào các đoạn văn vắn⁴, các đoạn khẩu cứu để gây ấn tượng là nói có sách mách có chứng (dùng chính cái nhìn của người

sở tại, nói về vùng đất ấy; dùng các cứ liệu khoa học). Đặc biệt, Trương Vĩnh Ký đã chọn một câu làm cái kết cho thiên du ký, rất đột ngột, hàm súc, mang phong vị Nam Bộ: “Trong nhà không ai dè, vô tới bến mới hay”.

Là tiểu thuyết, *Thầy Lazaro Phiền* chia làm 10 phần, được đánh dấu bởi các ký tự La Mã, triển khai trên lời kể của hai nhân vật: nhân vật xưng tôi và nhân vật Lazaro Phiền, làm thành thủ pháp “truyện lồng trong truyện” và cốt truyện nhiều đoạn đi theo thời gian tâm lý (hồi tưởng). Ở đó có nhiều mâu thuẫn xen lẫn lời kể chuyện, tả người, tả tình. Điều đáng chú ý là Nguyễn Trọng Quản cho ba yếu tố cận văn bản xuất hiện trước văn bản: *Lời đề tặng* và *Lời tựa* và ngày/nơi hoàn thành tác phẩm.

Lời đề tặng được viết bằng chữ Pháp, hé lộ hoàn cảnh xuất thân: tác giả từng là du học sinh (gửi những người bạn Việt đã cùng học với nhau ở trường trung học Alger); nói lên lòng yêu nước và những mong ước cho quê hương mình (...“chúng ta đã từng thiết tha mơ ước về một tương lai rực rỡ ánh sáng của tiền bộ và văn minh cho mảnh đất Nam Kỳ thân yêu của chúng ta?”); nói lên mục đích của tác phẩm và một ít nhún nhường theo thông lệ (“Có thể xem tác phẩm khiêm nhường mà tôi trao tặng các bạn này là một khởi đầu cho các ước mơ ngày xưa của chúng ta?”)⁵.

Lời tựa, mở đầu bằng một câu ngạn ngữ chữ Hán, nhằm thể hiện sự khiêm tốn của tác giả: “Cao hơn tất hữu cao hơn trị: học chỉ như ngu thí vị hiền” và một câu khác dịch từ phương Tây: “Dẫu học thế nào thì tôi cũng biết có một điều này mà thôi: là tôi chẳng biết gì hết”. Và xác định cụ thể hơn mục đích tác phẩm: “...tôi có một ý dụng lấy tiếng thường mọi người hằng nói mà làm ra một truyện hẩu cho kẻ sau coi mà bày đặt cùng in ra ít nhiều truyện hay; trước là làm cho con trẻ ham vui

¹ Chẳng hạn, đề quay lại giới thiệu kỹ về các nơi chốn bằng tư liệu, Trương Vĩnh Ký viết: “Mà ta đề đình việc đi một lát, ta nói về tỉnh Hà Nội và Hải Dương, là hai tỉnh ta đã đi qua cho biết hành tích địa thế nó ra làm sao mà nghe mà chơi đã, rồi sẽ nói chuyện đi đứng các chỗ khác”.

² Chẳng hạn, đoạn sau: “Tượng ấy là tượng ngồi cao lên tới óc chùa, đúc bằng đồng đen cả. Tóc quăn như đầu Phật; mặt cũng tựa tựa; còn từ cổ sắp xuống thì ra như hình ông thánh Pháo Lô, một tay chống lên trên cán cây gươm chỉ mũi lên trên mu con rùa, một tay thì ngay ngón trỏ mà chỉ lên trời, chân thì đi dép. Có chữ đề mà đã mòn đã lù đi coi không ra”.

“Đàn bà mặc áo có thất lưng làm biau (bọc), yếm đỏ, không gài nút nịt, nút vai thả không ra mà thôi, đầu đội nón giàu (ba tấm), lớn gần bằng cái nia, hai bên có hai quai tui vắn toong teng, đầu vắn ngang, lấy lượt nhiều vắn tóc mà khoanh vắn theo đầu. (có một làng Kê Lôi có đàn bà búi tóc); Dưới mặc váy, chân đi dép son; nước da mịn màng trắng trẻo, má hồng, da ửng, gót son, phốp pháp người; răng nhuộm đen cánh gián.

Thời tiết áo thất lưng là nhơn bởi trời đông thiên rét lạnh; đàn bà có con, cho bú một lần phải mở nhiều áo khó lòng, nên để luôn như vậy. Còn thất lưng thì cũng là vì lạnh; con gái thấy vậy cũng bắt chước làm theo, mùa nào mùa nấy cũng để luôn như vậy mà thành tục.

Ngày tư ngày tết, hay đơm thần quái tổ, mở tiệc ăn chơi, hát xướng, phụ tiền kỳ thần. Việc tang lễ hay làm trọng thể xa xỉ quá. Nền Tàu có lời rằng: Sanh ư Quảng Đông, tử tại Hà Nội, gia quan ư Triều miển”.

³ “Ta mệt thì mệt cũng ham xăn áo treo lên; ban đầu còn để giày, sau phải cởi ra, tay vịn chân treo, mồ hôi mồ hám loã ra ướt đầm dề. Tới nơi rã rời gần cột, ngồi thài lai trên viên đá nghỉ cho bớt mệt đã sẽ vào hang. Thấp đuốc kéo nhau mà đi coi được hai ba từng rồi mệt thôi bỏ ra, xuống mà về. Tới giờ thứ 1 rưỡi mới tới nhà trọ. Từ già làng họ và chủ nhà, xuống thuyền cứ đi lên mãi, giờ thứ 5 rưỡi tới chùa”.

⁴ (Thổ sản phủ Lý Nhân ca): “Nam Xang nước lụt lấm ốc nhồi, (lôi)/ Kim Bàng lượn bùng mới dạo sôi./ Thanh Liên bơm bêm nhai trầu quạch/Bình Lục phì phào hút thuốc hôi./Duy Tiên thịt thối ba chiều chợ”.

⁵ “...nous allions rêvant tout haut pour notre chère Cochinchine, un avenir brillant de lumière de progrès et de civilisation?”. “Puisse le modeste ouvrage que je vous dédie, être un commencement de la réalisation de ces rêves d'autrefois”.

mà tập đọc, sau là làm cho các dân các xứ biết rằng: người Annam sánh trí sánh tài thì cũng chẳng thua ai!”. Cuối văn bản còn ghi rõ nơi/ lúc viết: “*Khánh Hội 1-12, 1886*”.

1.2. Tính phổ thông:

Ý thức đưa văn học đến với đại chúng đã xuyên suốt trong hoạt động văn học của Trương Vĩnh Ký và Nguyễn Trọng Quản. Khi nhận làm chủ bút *Gia Định báo*, tờ báo chữ Quốc ngữ đầu tiên của nước ta, ra đời năm 1865, Trương Vĩnh Ký đã nhận ra tính phổ thông của chữ Quốc ngữ và tính xã hội của báo chí. Ông tiếp tục duy trì và phát triển hai tính chất này trong suốt hoạt động văn học của mình. Nguyễn Trọng Quản khi viết: “tôi có một ý dụng lấy tiếng thường mọi người hằng nói mà làm ra một truyện” là một tuyên bố công khai về quan niệm viết văn.

Có thể nói, *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi* và *Thầy Lazaro Phiên* là hai minh chứng tiêu biểu cho quan niệm văn học rất nhất quán trên đây của Trương Vĩnh Ký và Nguyễn Trọng Quản.

Lời nói thường ấy được ghi lại như chính nó trong đời sống: ấy là văn nói / khẩu ngữ. Nói sao viết vậy, hai tác giả sử dụng những từ vựng và ngữ pháp quen thuộc, đơn giản nhưng không kém phần tự nhiên, sinh động của văn nói.

Ngôn ngữ trong *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi* mang sắc thái phổ thông, đa dạng: khi là lời kể bình dân, khi là lược thuật văn tắt. Trong những đoạn văn kể chuyện, Trương Vĩnh Ký sử dụng một số từ láy độc đáo: “Nước trong ve trong vắt như mặt kính vậy”, “trả tiền trả bạc đồ mua đồ đặt cho xong đi”, “Tháng Giêng mùa xuân phây phay gió đông thổi”, “sông rạch ăn quanh quẹo lằng xằng lít xít”, “mồ hôi mồ hám loã ra ướt đầm dề”, “vì thấy chủ nhà cũng lợt lạt co ro còm ròm, không bằng lòng cho mấy”... Bên cạnh đó, có nhiều câu văn sinh động có duyên: “Leo lên thôi đã mỏi chân mỏi cẳng. Ra tại chuồng cu đứng ngó mông, thấy núi non xa gần, ngấm nhìn chót núi Tân Viên. Không dám ngó

xuống, vì ngợp lắm. Một bận đi xuống cũng hết hơi”.

Thầy Lazaro Phiên mang sắc thái ngôn ngữ Thiên Chúa giáo, hoàn toàn phù hợp với ngôn ngữ nhân vật Lazarô Phiên: tội trọng, kẻ ngoại/ kẻ đạo, một cách rất trợn lành... Bên cạnh lời kể, tả, có những đoạn đối thoại được mở đầu bằng công thức lặp đi lặp lại rằng: “mới trả lời rằng”, “nói rằng”, (làm chúng ta nhớ đến những dạng đối thoại truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp), Nguyễn Trọng Quản có nhiều đoạn rất gọi: “Tôi làm thỉnh không nói gì, cứ cúi xuống mà ngó cái siêu luôn, tôi ngó cái siêu thì thấy cái nắp nó nhảy lên nhảy xuống đường như muốn mời tôi bỏ nắm bông trong khăn vô đó vậy. Vừa khi ấy bạn tôi lên nhà trên ăn trầu, thì tôi lại dở nắp siêu lên bỏ nắm bông ấy vô”.

Tính phổ thông còn được thể hiện qua phương diện nội dung. Cả hai tác phẩm đều thể hiện những sinh hoạt thông thường của đời sống lúc bấy giờ. Các địa danh, cụ thể xác thực đi vào trang sách. Những nhân vật đám đông, bình dân được ghi nhận, bình đẳng với các nhân vật khác.

1.3. Tính dung hợp

Như mọi tác phẩm văn học khác, *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi* và *Thầy Lazaro Phiên* là kết tinh của những dung hợp khác nhau. Nhưng những dung hợp thời kỳ đầu này khá đặc biệt, qua dấu vết của từ Hán Việt, của văn Pháp, của phương ngữ...

Dấu vết của từ Hán Việt

Vì tuân thủ nguyên tắc “lời nói thường” nên Trương Vĩnh Ký và Nguyễn Trọng Quản ít dùng từ Hán Việt trong hai tác phẩm của mình.

Trong *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi*, có những từ Hán Việt đơn, thường được dùng linh hoạt như là cách nói rút gọn trong khẩu ngữ hơn là trong văn viết, và hiện nay cũng không mấy phổ biến: *Từ* (“từ mà về”), *dụng* (“thường hay *dụng* nhà trò”), *tịch* (“*tịch* tàu nó đi”). Một số cách dùng từ rất lạ, có lẽ là khi ấy tác giả chưa kịp tìm ra từ chuyển nghĩa, chẳng hạn như từ *nhứt diện* (theo nghĩa là *một mặt*): “*nhứt diện thế này, nhứt diện thế kia*”), hay câu:

“Trong tứ dân đều có *chuyên nghề* cả, mà nông thì *hội* hơn. Chỗn *Thiêng Thị* thì công thương *tự*...” (Có thể hiểu là: Ở đó, *sĩ, nông, công, thương* đều có, nhưng nông dân thì *hiều* hơn. Chỗn thành thị thì *tập hợp* được nhiều người sản xuất và buôn bán), và: “Có khách thì chủ đám lại bắt phải *quỳnh tương* rượu” (Có thể hiểu là: “Có khách thì chủ đám (tiệc) lại bắt phải *đi mời rượu*”).

Trong *Thầy Lazaro Phiền*, là các từ Hán Việt kép, một số viết trại theo phát âm Nam Bộ: *tức vị* (“Tôi sanh ra là năm 1847 nhằm năm Tự-đức *tức vị*”), *bạc ngãi* (“tôi không đi thì tôi sẽ *bạc ngãi* (sic) và đại đột là đường nào”, *thiết nghĩa* (“Học đó thì hai anh em cũng còn *thiết nghĩa* với nhau như cũ”), *giáo nhơn* (“*Giáo nhơn* coi đó nhớ hằng ngày”).

Dấu vết của văn Pháp

Dấu vết của văn Pháp trong bước đầu tiếp thu để xây dựng văn Quốc ngữ lộ rõ qua mấy trường hợp sau:

- Lạm dụng và nhiều khi dùng chưa thật chuẩn từ *mà*. Trong *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi* có đến 78 từ *mà*. Nhiều trường hợp có thể lược bỏ: “Rủ thầy ba Hón với ông sáu Thìn, nguyên một người ở tỉnh Bắc Ninh, một người ở Sơn Tây *mà* vào trong Nam Kỳ đã lâu”; “Đến giờ thứ nhứt rưởi qua tàu Aspic *mà* lên Hải Phòng”. Hoặc nên thay bằng từ khác: “Vô đó *mà* đưa ông Nguyễn Hữu Độ, là quan triều sai vô, lên *mà* về kinh”.

Trong *Thầy Lazaro Phiền* cũng có hiện tượng câu thừa từ *mà*, nhưng ít hơn: “Khi tôi còn nhỏ, thì thường có Mọi hay đến *mà* bán hàng nơi nhà tôi. Trong mấy người Mọi đó thì có một đứa hay ra ngoài vườn *mà* hái một thứ bông tím tím kia, ở dưới cỏ *mà* mọc lên; tôi thấy người ấy hái thì tôi cũng bắt chước hái chơi”.

- Hay dùng *thì* kết hợp với *là* hoặc *có* (*thì là, thì có*) lặp đi lặp lại, trong các đoạn văn mang tính lược thuật, giới thiệu lại các thông tin có từ tài liệu về các địa phương: “chợ lớn có tiếng và đủ đồ hơn hết tại Bắc Kỳ, *thì là* những chợ kể trong câu ví này”; “Còn bắc là Bắc Ninh, *thì có* chợ Giầu, chợ Khâm;

xứ đoài là trên Sơn Tây *thì là* chợ Thâm Xuân canh”; “nghĩa là cầu tốt hơn *thì là* tại trong các tỉnh nam; còn chùa chiền lớn cột cao nóc, khéo tốt *thì* tại xứ Bắc Ninh”; “Cơm quán dọn từ tể *thì là* tại quán làng Văn Giáp đường lên tỉnh Hà Nội, vào Cửa ô Đồng Lầm; còn thịt tái thịt thầu ngon có tiếng *thì là* tại quán Cầu Giền; chè cháo nấu ngon *thì là* tại quán Tiên cũng tại đường lên Hà Nội; tiền xe gánh ra nhiều *thì là* phường buôn ở trong Thanh trong Nghệ đem ra” (*Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi*). Sau này, trong văn Tản Đà hiện tượng này cũng rất đậm.

- Lạm dụng từ *sự* trong kết hợp *sự* với tính từ và động từ: *các sự ấy, sự sang trọng vui chơi, sự phàm xác thịt, sự giải phiền, sự dữ, sự cực, sự gì dữ tợn, sự đau đớn, mắc sự tôi phải chịu, các sự thầy tu đã nói, sự gì, sự phước, sự chết...* (*Thầy Lazaro Phiền*), hiện tượng này rất gần với các văn bản kinh sách Thiên Chúa giáo.

- Hiện tượng chuyển các trạng từ chữ Pháp có tiếp vĩ ngữ “*ment*” (*một cách*) sang chữ Quốc ngữ, nhưng viết chưa đầy đủ: thay vì viết *một cách* thì cả hai văn bản thường viết mỗi chữ *cách*: “lo cho thầy *cách* từ tể”, “*cách* nghiêm trang tể chỉnh” (ở cả hai tác phẩm).

- Hay dùng *lắm, quá* thay vì *rất* (*Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi*): “Khi ấy là mùa đông, trời rét lạnh nên ăn ngon cơm *lắm*”; “Mà nay thấy chùa thầy sãi ở đó, dờ ngói, cay gạch bán lần đi mà ăn, nên hư tể đi uống *quá*”; “Người ham hỏi chuyện và nói chuyện *lắm*”; “tiền nhà trò một bữa vui *lắm*”; “Hình thể tỉnh Hà Nội tốt *lắm*”; “lúc ấy lo giữ bờ đê bờ quai nhứt *lắm*”. Hiện tượng này thường xuất hiện trong văn nói, và những người nước ngoài mới học tiếng Việt.

- Thường dùng kết hợp *rất* và *lắm* trong câu, tạo cảm giác dư thừa ngô nghê: “một cách *rất* buồn bực *lắm*” “một cách *rất* buồn bực thăm não *lắm*”, “*rất* yêu mến *lắm*” (*Thầy Lazaro Phiền*).

- Thường dùng từ *có* và từ *đã* không cần thiết: “*đã có* chịu nói để lập con cháu nhà Trần lại”; “*mà không có làm*”...

Nhiều phương ngữ:

Phương ngữ xuất hiện nhiều trong cả hai tác phẩm: *ngồi thài lai, thưa rểu, nói mờ ỏ, sáng bừng tung...* (*Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi*); *xanh xao mét ửng, cho kiếp, yếng sáng trắng, mắng rỏ, quờn phép khí giải, xán bình, giặc thuốc, giàu có muôn hộ...* (*Thầy Lazaro Phiền*).

Đặc biệt, Nguyễn Trọng Quản dùng rất nhiều từ *đặng* theo hai nghĩa: (1) để: *đặng* xem thầy ấy rõ; ngó mà xem thầy ấy cho rõ ràng *đặng* coi có làm sự gì tỏ ra như người điên chẳng?"; (2) được: sống *đặng* hơn nửa tháng"; *đặng* phần thưởng; *đặng* chết bằng an; mới có vợ *đặng* ít tháng nghe *đặng*, không ai hay *đặng*; song nói chẳng *đặng*; còn *đặng* thông thả, tôi *đặng* hưởng phước không đầy năm năm"...

1.4. Tính phiếm thai

Khái niệm này chưa thật chặt chẽ, nhưng ở đây chúng tôi vẫn dùng để nói đến một số cách viết đặc biệt, chưa hoàn chỉnh, xuất phát từ sự thử nghiệm, dò dẫm của thời kỳ ban đầu. Đó có thể là: (1) Còn từ cổ; (2) tình trạng giới hạn về từ ngữ; (3) sự xộc xệch, không chuẩn trong cách dùng từ và câu; (4) nhiều lỗi chính tả.

Từ cổ: Trong *Thầy Lazaro Phiền* chúng ta thấy còn sót lại một từ cổ là *đam*: "chẳng dám *đam* (đem) tôi về nhà"; "*đam* (đem) lòng mà thương thầy một cách rất lạ lùng lắm"; "*đam* (đem) thầy vô đảng tội lỗi".

Những giới hạn về từ ngữ: Có thể thấy trong việc các từ lấy hoàn toàn chưa có mức độ giảm khinh: *chậm chậm, nhẹ nhẹ, lạnh lạnh...*) và hiện tượng chỉ dùng *song*, chưa có *nhưng* (*Thầy Lazaro Phiền*)

Sự xộc xệch, không chuẩn trong cách dùng từ và câu: Chẳng hạn, Nguyễn Trọng Quản thường lược bỏ từ *của*: "truyện thầy ấy"; "mới tìm *đặng* cha sở mình"; "nó *đặng* bắt chước cách ăn ở thầy mà sửa mình lại"; "Khi ấy sự phước tôi là vô cùng"; "Ngày kia tôi nhớ đến sự cực tôi"; và thường dùng danh từ thiếu loại từ: "đất thánh ấy", "mồ ấy", "thầy tu ấy"...

Ngoài ra, Nguyễn Trọng Quản còn dùng một số từ/ cụm từ không chính xác (như hôm nay chúng ta thường viết): "nghĩ trong mình" (thăm nghĩ); "trách mình tôi lắm" (tự trách); "tò sự mình ra" (tâm sự); "như thể tiếng ấy *bởi* (từ) nơi mồ mà lên kêu tôi vậy"; "tôi chặn truyện" (tôi ngắt lời); "cùng" (và); "mà dẫu làm thế nào *trí khôn* (tâm trí) tôi nó cũng bất tương đến truyện thầy tu luôn"; "đường như muốn đọc truyện mình ở trong *trí khôn* (ký ức)"; "chẳng khi nào cho *trí khôn* (tâm trí) tôi bình an *đặng*"; "song bình tôi càng ngày càng tấn tới (nặng); vì tôi chịu cực cũng đã quá *trí* (quá sức) rồi"; "nên tôi đã khuất (tránh) mặt người đồn bà ấy đi" (*Thầy Lazaro Phiền*).

Nếu Trương Vĩnh Ký thì có những câu đặc biệt: "Cánh chùa ấy thật đã nên là tốt"; "Người ăn học lịch lãm đã nên là có công"; "Thầy nước chảy thật nên góm!", thì Nguyễn Trọng Quản lại có rất nhiều câu lung củng: "thì tôi thấy những sự bất bớ kẻ có đạo luôn"; "thì phải chịu nhiều điều rất cam khổ là quá chừng"; "như một người kia đọc trong một cuốn sách đang khi rồi sẽ thuật truyện lại; "cho *đặng* nhớ mọi sự trước sau cho đủ hầu sẽ thuật truyện lại cho cùng"; "bắt những kẻ có đạo cho nhặt, cho nên kẻ ngoại kiếm thế mà làm hại cho những kẻ ấy luôn"; "hỏi nó thì nó đương chịu cho đó"...

Lỗi chính tả: Lỗi chính tả trong các bản in ở Nam Bộ trước 1945 gần như là một hiện tượng phổ biến. Năm 1929, khi vào Sài Gòn viết cho *Phụ Nữ Tân Văn*, Phan Khôi đã kêu lên về tình trạng này và ông cho rằng, thời của Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của, người ta viết đúng chính tả, "cho đến dấu hỏi dấu ngã cũng phân minh". Quan sát *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi* và *Thầy Lazaro Phiền*, chúng ta thấy văn bản thứ nhất ít lỗi hơn: chỉ có ba lỗi chính tả: *miệt sứ Đoài, bức rức, xây khiến* ("nhưng mà cũng chẳng qua là bởi đâu xây khiến [sai khiến] cho được biết đất Bắc rõ hơn"); trong khi đó, văn bản

thứ hai lại chỉ chút lỗi⁶: *đao thương, mặt mũi, bù nhìn, dục lời, lằn nửa, dẫu, nghỉ đi nghỉ lại, giục mình, khi này, tội lỗi, rẽ cây, đổ, thói tha góm ghiết lăm, gặc đầu, vỏ trán, mặt trời đã lặn, bạc ngải, một năm rưỡi, ngày bãi trường, có giặt người Allemanha và người Phalangsa, một năm chẳng, bỏ và vú, trả nghĩa, mặt mũi góm ghiết, hèm thù, sợ hãi, kỉ càn, xao xiển, sợ hãi, từ giả, chổi dậy lên vòng, ăn năng, xát thịt, chết hoan, đều ấy...*

Trên đây là những ghi nhận về đặc điểm, bài viết sẽ tìm cách cắt nghĩa các đặc điểm ấy trong phần tiếp theo.

2. Thử lý giải về đặc điểm văn bản của *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi và Thầy Lazaro Phiên*

2.1. Về tính hiện đại và tính phổ thông:

Theo chúng tôi, quan niệm này có thể bắt nguồn từ bốn yếu tố: (1) Từ một phong cách văn hóa: văn hóa Nam Bộ vốn cởi mở, bình dân, ôn hòa, có khả năng dung hóa cao; (2) Từ một phản ứng lịch sử: phản ứng với văn học trung đại và chữ Hán, vốn là đặc quyền của một thiểu số trí thức Nho học, phạm vi phổ biến hẹp; (3) Từ yêu cầu phổ biến rộng rãi chữ quốc ngữ, theo chủ trương chính thức của nhà cầm quyền thực dân; (4) Từ một chọn lựa cá nhân: được đào tạo từ nhà trường Tây học, lại sớm được tiếp xúc với các nền văn hóa khác khi đi học ở nước ngoài, Trương Vĩnh Ký và Nguyễn Trọng Quản đều có ý thức du nhập cái mới để hiện đại hóa đất nước.

2.2. Về tính dung hợp:

Có thể nói, đây là đặc điểm bình thường trong mọi tác phẩm văn học. Tuy nhiên, hiện tượng giao thoa giữa cái cũ và cái mới, sự đa dạng về sắc thái trong *Chuyến đi Bắc Kỳ Năm Ất Hợi và Thầy*

Lazaro Phiên như đã ghi nhận trên đây bắt nguồn từ mấy nguyên nhân: (1) Hai văn bản cùng xuất hiện trong giai đoạn đầu, ngay thời điểm có cuộc tiếp xúc giữa hai nền văn hóa Đông-Tây, Pháp-Việt, các quan niệm và cách viết cũ chưa phai, các quan niệm và cách viết mới vừa ló dạng; (2) Bản thân Trương Vĩnh Ký và Nguyễn Trọng Quản đều ít nhiều trải qua Nho học trước khi xuất dương du học, hơn nữa hai ông lại có ý thức hướng về đại chúng; (3) Dù vốn từ còn nghèo, mẫu câu chưa phong phú, nhưng ngôn ngữ trong hai *Chuyến đi Bắc Kỳ Năm Ất Hợi* và *Thầy Lazaro Phiên* không đơn điệu, công thức, khô khan, mà có một vẻ tươi tắn, tự nhiên: đó là nhờ phong cách cá nhân, phương ngữ và khẩu ngữ.

2.3. Tính phiêu thai:

Sự không hoàn chỉnh của những tác phẩm mở đầu giai đoạn là điều dễ hiểu. Khi các khuôn mẫu từ ngữ và ngữ pháp chưa định hình, tình trạng mờ mẫm, lúng túng (trong việc tìm các danh từ biểu đạt, trong việc dùng các hư từ, đặc biệt là việc xác định trật tự các giới từ, liên từ trong câu, và trong những câu ghép dài) là không thể tránh khỏi. Tuy viết trước 11 năm nhưng văn bản *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi* của Trương Vĩnh Ký chuẩn, đa dạng, ít lỗi chính tả và ngữ pháp hơn *Thầy Lazaro Phiên* của Nguyễn Trọng Quản. Để cắt nghĩa, theo thiên ý, có mấy lý do mang tính giả thiết: (1) *Trình độ và phong cách của tác giả*: Trương Vĩnh Ký là người có thiên tư về ngôn ngữ, lại đã trải qua các công việc mang tính chữ nghĩa: làm thông ngôn, dạy học, nghiên cứu, sáng tác... nên những gì ông viết ra thường đạt đến một phong cách chặt chẽ, khoa học, sáng rõ. Nguyễn Trọng Quản cũng dạy học và làm giám đốc trường Sơ học Nam Kỳ, nhưng sự nghiệp trước tác không nhiều; (2) *Tính chất của thể loại*: Là du ký, *Chuyến đi Bắc Kỳ Năm Ất Hợi* đi theo mạch kể đơn giản, *Thầy Lazaro Phiên* là áng văn xuôi hư cấu hiện đại đầu tiên, đòi hỏi người viết nhiều nỗ lực về xây dựng cốt truyện, nhân vật, đối thoại... và vì thế, phần văn phong có phần chưa được chú ý nhiều; (3) Bản thảo Trương Vĩnh Ký,

⁶ Về điểm này ý kiến của chúng tôi khác với nhận định của Nguyễn Văn Trung: “Ít sai chính tả, nghĩa là không viết theo lối phát âm giọng địa phương”. Nguyễn Văn Trung, *Truyện Thầy Lazaro Phiên (1887) của Nguyễn Trọng Quản*. http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=5426%3Atruyen-thy-lazaro-phin-1887-ca-nguyn-trng-qun&catid=94%3Aly-lun-va-phe-binh-vn-hc&Itemid=135&lang=vi

khi in được sửa kỹ, bản thảo Nguyễn Trọng Quản có thể không được như vậy.

3. Những đóng góp:

Chuyến đi Bắc Kỳ Năm Ất Hợi và Thầy Lazaro Phiền có những đóng góp đáng kể trên hai phương diện: Thứ nhất, đóng góp về chữ-văn Quốc ngữ; thứ hai đóng góp về văn hóa.

3.1. Những đóng góp về chữ - văn Quốc ngữ:

Mở đầu, tạo nền móng, gây cảm hứng: Ngày hôm nay, khảo sát kỹ lịch sử chữ quốc ngữ và đời sống báo chí văn học từ cuối thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX, chúng ta sẽ thấy rõ tính chất nền tảng của trang viết Trương Vĩnh Ký, Nguyễn Trọng Quản. Cả hai đã góp phần tạo nên cảm hứng nơi công chúng đương thời, tạo ra một phong trào viết và đọc rộng rãi trong những năm sau đó trên cả nước.

Đáp ứng những tiêu chí cốt lõi của văn học: *Chuyến đi Bắc Kỳ Năm Ất Hợi và Thầy Lazaro Phiền* là hai tác phẩm văn học mang tính nghệ thuật. Cả hai đều tuân theo những nguyên tắc của thể loại; đã triển khai theo một hệ thống các thủ pháp mới mẻ. Các thông điệp dung chứa trong hai tác phẩm vẫn mang đến cho người đọc hôm nay nhiều khám phá thú vị.

Hiện đại hóa ngôn ngữ và văn học: Viết bằng chữ Quốc ngữ, đưa diễn ngôn của đời sống vào trang viết, triển khai tác phẩm trên một quan niệm và phương thức mới, Trương Vĩnh Ký và Nguyễn Trọng Quản, đã góp phần quan trọng trong việc hiện đại hóa ngôn ngữ và văn học.

Lưu giữ đời sống trong tác phẩm: *Chuyến đi Bắc Kỳ Năm Ất Hợi và Thầy Lazaro Phiền* là hai văn bản mang chứng tích một thời của Việt Nam, trên nhiều phương diện: chữ viết, ngôn ngữ văn chương, con người, thời đại, quan niệm... Những thông tin từ chúng có thể góp phần soi sáng nhiều vấn đề của Việt Nam trên cái nhìn xã hội học.

Ghi lại phong cách của tác giả: Bằng lối viết tự nhiên, gần đời sống, Trương Vĩnh Ký và Nguyễn Trọng Quản để lại phong cách của mình, mỗi người

một vẻ. Nếu Trương Vĩnh Ký có khả năng quan sát và ghi nhận sự kiện tỏ tường và kể bằng một giọng giản dị có pha chút hài hước, thì Nguyễn Trọng Quản lại mạnh về việc xây dựng kết cấu, tình huống, tâm lý nhân vật, tạo ra những hiệu ứng khác nhau nơi độc giả (thương xót, ghê sợ) về những dự vọng và sự yếu đuối của con người.

3.2. Những đóng góp về phương diện văn hóa:

Văn hóa viết: Có thể nói, với *Chuyến đi Bắc Kỳ Năm Ất Hợi và Thầy Lazaro Phiền*, Trương Vĩnh Ký và Nguyễn Trọng Quản đã mở đầu cho một văn hóa viết (văn): (1) Viết là đối thoại với người đọc trên tinh thần bình đẳng; (2) viết là đưa vào tác phẩm muôn mặt của đời sống và của con người; (3) viết là phát triển đời sống tinh thần dân tộc và hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

Văn hóa đọc: Viết bằng chữ Quốc ngữ và dùng lời nói thường, *Chuyến đi Bắc Kỳ Năm Ất Hợi và Thầy Lazaro Phiền* có ý thức xây dựng một văn hóa đọc (văn): (1) Đọc như một nhu cầu tinh thần thường ngày của đông đảo độc giả; (2) đọc là trải nghiệm và thu nhận thông tin về đời sống như là cái đang diễn ra, rất gần gũi; (3) đọc là để luyện tập chữ quốc ngữ. Dù chưa có điều kiện phổ biến rộng rãi thời bấy giờ, nhưng cả hai tác phẩm đã vạch một lối đi cho giòng văn học thị dân, mà sau này rất nhiều tác phẩm ở Nam Bộ đã kế thừa.

Văn hóa hội nhập và văn hóa dung hợp, bảo tồn: *Chuyến đi Bắc Kỳ Năm Ất Hợi và Thầy Lazaro Phiền* là bằng chứng của sự hiện đại hóa văn học, cũng có nghĩa là biểu hiện của tinh thần hội nhập vào thế giới, thoát khỏi tính khu vực của nền văn học cũ. Trong khi hội nhập, cả hai tác phẩm đồng thời vừa tiếp biến vừa kế thừa, lưu giữ những giá trị tinh thần của dân tộc.

Kết luận

Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi và Thầy Lazaro Phiền là bằng chứng những bước khởi đầu chập chững của chữ-văn Quốc ngữ, nhưng chúng không chỉ là cứ liệu mang giá trị lịch sử đơn thuần mà có

những giá trị nghệ thuật nhất định. Ở đó, hai nhà văn đi tiên phong của chúng ta đã trao gửi nhiều tâm huyết, nhiều hy vọng, đã để lại những kinh nghiệm quý giá trong việc phổ biến và phát triển chữ-văn Quốc ngữ. Đồng thời, ở đó họ cũng mở ra một vết phác cho con đường sáng tạo văn học của Việt Nam. Có thể nói, những ghi chép chi chít về việc, cảnh và người của Trương Vĩnh Ký đến hôm nay vẫn làm chúng ta ngạc nhiên, bởi tính chân thực và gợi hình của chúng. Có thể nói, thiên tiểu thuyết mỏng manh của Nguyễn Trọng Quản vẫn làm chúng ta bất ngờ, bởi tính hiện đại của nó. Nhưng trên hết chính là chất sống trong tác phẩm và phong cách của tác giả. Cả hai tác phẩm đều để lại những

nét của riêng mình, cả trên ý tưởng lẫn cách viết. Điều đó làm cho hôm nay khi đọc lại *Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi* và *Thầy Lazaro Phien*, chúng ta vẫn tìm thấy nhiều điều thú vị và bổ ích.

Lịch sử chữ Quốc ngữ và văn học Việt Nam, qua nhiều giai đoạn và biến cố, đã cho thấy, những chọn lựa văn hóa, xuất phát từ yêu cầu và đặc trưng của bản thân đối tượng, bao giờ cũng thiết lập được những nền tảng chắc chắn và mang lại những giá trị lâu bền. Ở đó, ngôn ngữ - chữ viết cần được xem như là những hiện tượng sống động, tự nhiên, là diễn ngôn hình thành từ đóng góp của các cá nhân trong mỗi tương tác của cộng đồng, trong các tình huống cụ thể của xã hội.

Bài viết nằm trong đề tài KH&CN cấp Đại Học Quốc gia loại B năm 2013, mã số B2013-18b-05:

Hoạt động nghiên cứu, lý luận, phê bình văn học quốc ngữ ở Nam Bộ trước 1954 (Sưu tầm, tuyển chọn và nghiên cứu).

Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi (The Voyage to Tonking in the year At Hoi), and Thầy Lazarô Phien (Mr. Lazaro Phien): Textual characteristics and contributions to the development of Quoc ngu literature in the late 19th century

• **Nguyen Thi Thanh Xuan**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi (The Voyage to Tonking in the year At-hoi) (1876), written by Trương Vĩnh Ký, and Thầy Lazarô Phien (Mr. Lazaro Phien) (1887), written by Nguyễn Trọng Quản, are regarded as the pioneers of Vietnamese literary works composed in the Vietnamese national script. The present paper aims to closely examine these two works, to

recognize and clarify their textual characteristics, and to identify their contributions to the Vietnamese national script, literature and culture. The characteristics and contributions are studied in two aspects: the writer (the individual) and the cultural environment (the circumstance and the community).

Keywords: *Texts written in Vietnamese national script, Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi, Thầy Lazarô Phien, The Voyage to Tonking in the year At-hoi, Mr. Lazaro Phien*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hoàng Dũng (2000) “Truyện Thầy Lazaro Phiền của Nguyễn Trọng Quản và những đóng góp vào kỹ thuật hư cấu trong văn học Việt Nam”, *Tạp chí Văn học*, số 10.
- [2]. Bằng Giang (1992) *Văn học Quốc ngữ ở Nam Kỳ (1862-1930)*. Nxb. Trẻ, TP.HCM.
- [3]. Bằng Giang (1993) *Sương mù trên tác phẩm Trương Vĩnh Ký*, Nxb. Văn học, H.
- [4]. Huỳnh Hồng Hạnh- Nguyễn Hữu Chương (chủ biên, 2014) *Những vấn đề chính tả tiếng Việt hiện nay*, Nxb. Văn hóa- văn nghệ, TP. HCM.
- [5]. Dương Thu Hằng (2015) *Trương Vĩnh Ký và bước khởi đầu đời sống văn chương Việt Nam hiện đại*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6]. Võ Văn Nhơn (2000) “Con đường đến với tiểu thuyết hiện đại của hai nhà văn tiên phong Nam Bộ”, *Tạp chí Văn học*, số 3, tr. 39-42.
- [7]. Bùi Đức Tịnh (1992) *Những bước đầu của báo chí, tiểu thuyết và thơ mới (1865-1932)*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
- [8]. Nguyễn Văn Trung (2015) *Hồ sơ về Lục châu học, tìm hiểu con người ở vùng đất mới*, Nxb. Trẻ, TP.HCM.
- [9]. Nguyễn Thị Thanh Xuân (2000) “Văn học hiện đại Việt Nam, bước khởi đầu quan trọng ở Sài Gòn- Nam Bộ”, *Tạp chí Văn học*, số 3, tr.32-38.
- [10]. Cao Xuân Hạo (2005) “Tiếng Việt- những công lao bị quên lãng. Bài 1: Trương Vĩnh Ký”
[www.nguoivienxu.vietnamnet.vn/chuyentiengmede/2005/03/392695/ - 58k -](http://www.nguoivienxu.vietnamnet.vn/chuyentiengmede/2005/03/392695/-58k-)
- [11]. Nguyễn Thị Thanh Xuân (2010) “Chữ quốc ngữ, báo chí, công chúng và văn học Nam Bộ đầu thế kỷ XX” http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=1454:ch-quc-ng-bao-chi-cong-chung-va-vn-hc-nam-b-u-th-k-xx&catid=63:vn-hc-vit-nam&Itemid=106